

Số: 54/KH-UBND

Uông Bí, ngày 14 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực
trên địa bàn phường Uông Bí năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 208 /KH-UBND ngày 04/8/2025 của UBND tỉnh về Triển khai thúc đẩy phát triển kinh tế ngành, lĩnh vực tỉnh Quảng Ninh năm 2025; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 20/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về phát triển kinh tế số giai đoạn 2024-2025; Kế hoạch số 138/KH- UBND ngày 21/5/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Công văn số 5473/BTTTT-KTS&XHS ngày 21/12/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung hướng dẫn thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân phường Uông Bí xây dựng Kế hoạch triển khai thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh năm 2025 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đảm bảo đạt được các chỉ tiêu về kinh tế số theo Kế hoạch số 538- KH/TU ngày 19/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Cụ thể hóa nhiệm vụ theo khung hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) tại Công văn số 5473/BTTTT-KTS&XHS ngày 21/12/2024 để thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 04/8/2025 về triển khai thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực tỉnh Quảng Ninh năm 2025.

- Xác định thúc đẩy phát triển kinh tế số là nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan, nhà nước; có sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban, các khu dân cư, các doanh nghiệp nhằm bảo đảm triển khai kịp thời, đồng bộ, khoa học và hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

Phân đầu đến cuối năm 2025 hoàn thành các chỉ tiêu định lượng sau đây:

- 100% cán bộ, công chức phường được tập huấn kỹ năng số cơ bản.
- 100% tổ dân, khu phố có Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả.
- Trên 75% hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ ứng dụng ít nhất một nền tảng số.

- Phát triển mô hình chợ, cửa hàng kinh doanh, dịch vụ du lịch thông minh phù hợp với điều kiện của phường.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 100%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 55%;
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 3%;

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác khảo sát, đo lường, đánh giá mức độ chuyển đổi số

- Lập danh sách hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã, trường học, trạm y tế... để khảo sát mức độ ứng dụng số.

- Thực hiện phiếu khảo sát nhanh (trực tiếp hoặc trực tuyến).
- Hàng quý, phòng Văn hoá-Xã hội phối hợp Tổ công nghệ số cộng đồng tổng hợp, đánh giá.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội;

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng HĐND & UBND, phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị và các phòng, ban có liên quan;

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Hỗ trợ hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ, tổ chức, cá nhân

- Tổ chức ít nhất 02 lớp tập huấn/năm Hướng dẫn sử dụng thanh toán điện tử, hóa đơn điện tử, chữ ký số.

- Kết nối cơ sở du lịch, dịch vụ với các nền tảng du lịch số.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội;

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng HĐND & UBND và các phòng, ban có liên quan.

3. Tập trung thúc đẩy kinh tế số 5 nhóm ngành, lĩnh vực trọng tâm

3.1. Thương mại điện tử

- Nội dung thực hiện:

+ Thực hiện khảo sát, đo lường, công bố kết quả về mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cửa hàng và chợ truyền thống trong lĩnh vực thương mại bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh theo bộ tiêu chí đo lường của Bộ Công Thương ban hành.

+ Kết nối các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cửa hàng và chợ

truyền thông với các doanh nghiệp cung cấp nền tảng số và ứng dụng số thúc đẩy thương mại điện tử.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội;
- Đơn vị phối hợp: Các chợ trên địa bàn phường
- Thời gian thực hiện: Quý IV/2025.

3.2. Du lịch thông minh

- Nội dung thực hiện:
 - + Thực hiện khảo sát, đo lường, công bố kết quả về mức độ chuyển đổi số các điểm du lịch để trở thành điểm du lịch thông minh theo bộ tiêu chí đo lường do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.
 - + Kết nối doanh nghiệp khai thác các điểm du lịch với các doanh nghiệp cung cấp nền tảng số và ứng dụng số để thúc đẩy du lịch thông minh.
- Đơn vị chủ trì: phòng Văn hoá - Xã hội;
- Đơn vị phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Khoa học và Công nghệ; Hiệp hội Doanh nghiệp Quảng Ninh.
- Thời gian thực hiện: Quý IV/2025.

3.3. Nông nghiệp thông minh

- Nội dung thực hiện:
 - + Thực hiện khảo sát, đo lường, công bố kết quả về mức độ chuyển đổi số các trang trại, hợp tác xã trong lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi theo bộ tiêu chí đo lường của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành.
 - + Kết nối các trang trại, hợp tác xã trong lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi với các doanh nghiệp cung cấp nền tảng số và ứng dụng số nông nghiệp thông minh.
- Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị;
- Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Hiệp hội Doanh nghiệp Quảng Ninh.
- Thời gian thực hiện: Quý IV/2025.

3.4. Sản xuất thông minh

- Nội dung thực hiện:
 - + Định kỳ hàng năm thực hiện khảo sát, đo lường, công bố kết quả về mức độ sẵn sàng về chuyển đổi số và sản xuất thông minh theo bộ tiêu chí đo lường của Bộ Công Thương ban hành.
 - + Kết nối các doanh nghiệp trên địa bàn phường với các doanh nghiệp cung cấp nền tảng số và ứng dụng số sản xuất thông minh.
- Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị;
- Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Quý IV/2025.

3.5. Logistics thông minh

- Nội dung thực hiện:
 - + Thực hiện khảo sát, đo lường, công bố kết quả về mức độ chuyển đổi số trong lĩnh vực logistics theo bộ tiêu chí đo lường của Bộ Công Thương ban hành.
 - + Kết nối các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với các doanh nghiệp cung cấp nền tảng số và ứng dụng so logistics thông minh.
- Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị;
- Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính.
- Thời gian thực hiện: Quý IV/2025.

4. Triển khai đồng bộ hạ tầng tiện ích số và công nghệ số

4.1. Hạ tầng chữ ký số

- a) Tích hợp chữ ký số vào các dịch vụ công trực tuyến;
 - Đơn vị chủ trì: Trung tâm phục vụ hành chính công phường Ưông Bí;
 - Đơn vị phối hợp: phòng Văn hoá - Xã hội; Sở Khoa học và Công nghệ;
 - Thời gian hoàn thành: Quý IV/2025.
- b) Phát động triển khai phong trào “Có VNeID - Có Chữ ký số”; phối hợp, hỗ trợ hướng dẫn sử dụng chữ ký số;
 - Đơn vị chủ trì: Trung tâm phục vụ hành chính công phường Ưông Bí, phòng Văn hoá-Xã hội phường;
 - Đơn vị phối hợp: Công an phường, Sở Khoa học và Công nghệ; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh;
 - Thời gian hoàn thành: Quý IV/2025.

5. Triển khai hướng dẫn kỹ năng số, thực hiện các tiện ích số

5.1. Triển khai đào tạo kỹ năng số, chương trình “Bình dân học vụ số”, trong đó có chữ ký số, thanh toán số, định danh và xác thực điện tử... trên nền tảng đào tạo mở trực tuyến đại trà MOOCs

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội;
- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thời gian hoàn thành: Năm 2025.

5.2. Tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn thực hành trực tiếp kỹ năng số cho người dân, các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh... và các đối tượng có liên quan đăng ký tài khoản định danh điện tử VNeID, tài khoản giao dịch thanh toán số; sử dụng các nền tảng số và ứng dụng số du lịch thông minh; nền tảng số và ứng dụng số nông nghiệp thông minh; chương trình hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi số...

- Đơn vị chủ trì: Tổ công nghệ số cộng;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban trên địa bàn phường; các doanh nghiệp công nghệ số.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Thông tin, tuyên truyền

6.1. Chỉ đạo, định hướng các trang mạng hợp tác truyền thông xây dựng chuyên mục, chuyên trang, tin, bài, phóng sự ... về thúc đẩy sử dụng chữ ký số để phát triển kinh tế số và xã hội số; thúc đẩy đăng ký, sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID. Mỗi tuần tối thiểu 01 chuyên mục.

- Đơn vị chủ trì: phòng Văn hoá - Xã hội phường;
- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Cung ứng dịch vụ phường; Chủ các trang mạng FB, Zalo;

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

6.2. Lòng ghép phong trào thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân điển hình thành công trong phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực đặc biệt trong ứng dụng công nghệ số, AI và dữ liệu vào phong trào thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân điển hình thành công trong chuyển đổi số

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hoá - Xã hội;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường;
- Thời gian hoàn thành: Quý IV hàng năm.

6.3. Công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội... các bài học điển hình thành công trong phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Cung ứng dịch vụ phường;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường;
- Thời gian hoàn thành: Quý IV hàng năm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

2. Căn cứ vào tình hình thực tế và nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này, các phòng, ban, các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị mình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá-Xã hội phường

Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; là đầu mối chủ trì tham mưu UBND phường các nội dung chỉ đạo để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch theo quy định, thẩm quyền; định kỳ hàng quý (trước ngày cuối quý) báo cáo sở Khoa học và Công nghệ, UBND phường kết quả triển khai thực hiện.

2. Các phòng, ban, Trung tâm Cung ứng dịch vụ phường

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ mình và nội dung, nhiệm vụ được phân

công tại Kế hoạch này để tổ chức, phối hợp thực hiện.

Định kỳ hàng quý (*trước ngày 15 cuối quý*) hoặc đột xuất theo yêu cầu, báo cáo tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch về phòng Văn hoá-Xã hội tổng hợp, báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ, ủy ban nhân dân phường.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể tại kế hoạch này các phòng, ban, đơn vị chủ động đề xuất gửi phòng Văn hóa – Xã hội để tổng hợp và báo cáo UBND phường xem xét, giải quyết theo quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH&CN (b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND phường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND phường (c/đ);
- UB MTTQ và các đoàn thể phường (p/h);
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan (t/h);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thị Hồng Nhung